

**DANH SÁCH TRIỆU TẬP ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2019**

(Kèm theo Thông báo số: 1088 /TB-ĐHYDCT ngày 14 tháng 8 năm 2019)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê quán	CDNN dự tuyển	Trình độ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
KHỐI HÀNH CHÍNH (CHUYÊN VIÊN)										
PHÒNG KHẢO THÍ										
1	Hồ Biển	12/8/1991	Nam	Kiên Giang	Chuyên viên	Cử nhân Sư phạm Vật lý	B2 Anh văn	B		
2	Huỳnh Văn Huyện	1988	Nam	Cần Thơ	Chuyên viên	Cử nhân Luật (Luật học)	ĐH	Ứng dụng CNTT nâng cao		Ths Lý luận và PP dạy học GD
3	Lưu Thúy Huỳnh	24/01/1983	Nữ	Vĩnh Long	Chuyên viên	Kỹ sư Tin học	B1 Anh văn	Đại học		Ths Hệ thống thông tin
4	Đặng Thị Thu Thảo	17/01/1994	Nữ	Sóc Trăng	Chuyên viên	Cử nhân Toán ứng dụng	B1 Anh văn	B		Ths Lý thuyết xác suất thống kê
5	Trần Thị Thu	04/5/1987	Nữ	Nghệ An	Chuyên viên	Cử nhân Hóa học hữu cơ	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
6	Cổm Minh Tiến	25/8/1984	Nam	Trà Vinh	Chuyên viên	Kỹ sư Tin học	B Anh văn	Đại học	Dân tộc Hoa	N3 Nhật ngữ
7	Huỳnh Phan Ngọc Tuyết	13/02/1995	Nữ	Sóc Trăng	Chuyên viên	Cử nhân Luật (Luật thương mại)	B Anh văn	A		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê quán	CDNN dự tuyển	Trình độ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP										
8	Lê Thị Thanh Long	19/8/1985	Nữ	Thanh Hóa	Chuyên viên	Cử nhân Anh Văn	C Pháp Văn	B	Con thương binh Hạng ba	Ths Lý luận và PP dạy tiếng Anh
9	Phạm Kiều Kim Thi	20/8/1985	Nữ	Kiên Giang	Chuyên viên	Cử nhân Sinh học	C Anh văn	A		
10	Vũ Thị Lệ Thu	10/12/1992	Nữ	An Giang	Chuyên viên	Cử nhân Luật (Luật thương mại)	B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT nâng cao		Ths Luật kinh tế
11	Hồ Võ Minh Thư	24/10/1988	Nữ	Cần Thơ	Chuyên viên	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	B1 Anh văn	A		
12	Nguyễn Thị Thanh Thùy	20/11/1991	Nữ	Vĩnh Long	Chuyên viên	Cử nhân Sư phạm Toán Tin	B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh Hạng hai	Ths lý luận và PP dạy Toán
13	La Thị Thu Vân	05/7/1988	Nữ	Cà Mau	Chuyên viên	Cử nhân Kinh tế Ngoại thương	B Anh văn	B		
14	Trần I Rắc	1991	Nam	Hậu Giang	Chuyên viên	Cử nhân Luật (Luật tư pháp)	B Anh văn	A		Ths Luật kinh tế
GIẢNG VIÊN										
KHOA Y										
BỘ MÔN NỘI										
15	Nguyễn Thị Ngọc Hân	28/12/1995	Nữ	Hậu Giang	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	TOEIC 510	Ứng dụng CNTT cơ bản		
16	Huỳnh Tuấn Hùng	15/02/1995	Nam	Đồng Tháp	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	TOEIC 565	Ứng dụng CNTT cơ bản		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê quán	CDNN dự tuyển	Trình độ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
17	Võ Nguyễn Hoàng Phúc	27/4/1990	Nam	Tiền Giang	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	B Anh văn	A		Thạc sĩ Nội khoa
18	Ngô Hoàng Toàn	11/01/1994	Nam	Hậu Giang	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	B2 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
BỘ MÔN PHỤ SẢ										
19	Trần Văn Nam	17/6/1995	Nam	An Giang	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	TOEIC 545	Ứng dụng CNTT cơ bản		
20	Phan Thị Thu Thành	18/5/1995	Nữ	Hậu Giang	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	C Anh văn	A		
21	Nguyễn Thị Lan Vi	16/3/1995	Nữ	An Giang	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	TOEIC 565	Ứng dụng CNTT cơ bản		
BỘ MÔN NGOẠI										
22	Hà Thoại Kỳ	25/02/1995	Nam	Kiên Giang	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	B 1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		Giảng viên Ngoại thân kinh
BỘ MÔN THẦN KINH										
23	Mã Chí Toàn	07/9/1995	Nam	Sóc Trăng	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	C Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc Hoa	
24	Đỗ Thị Kim Phương	28/02/1995	Nữ	Bình thuận	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	TOEIC 505	Ứng dụng CNTT cơ bản		
BỘ MÔN NHI										
25	Ngô Chí Quang	11/12/1995	Nam	Kiên Giang	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	TOEIC 785	Ứng dụng CNTT cơ bản		
26	Lê Ngọc Anh Thu	29/10/1995	Nữ	Cần Thơ	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	TOEIC 770	Ứng dụng CNTT cơ bản		
BỘ MÔN DA LIỄU										
27	Trần Thị Hưng An	20/5/1995	Nữ	Long An	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	Toiec 460	B		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê quán	CDNN dự tuyển	Trình độ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
28	Nguyễn Hoàng Khiêm	02/12/1993	Nam	Bến Tre	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	B2 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
BỘ MÔN SINH LÝ										
29	Nguyễn Hoàng Tín	25/12/1995	Nam	Bến Tre	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		TOEIC 445
BỘ MÔN CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH										
30	Trần Nguyễn Anh Duy	25/11/1993	Nam	Bình Định	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	B2 Anh văn	A		
BỘ MÔN KÝ SINH TRÙNG										
31	Lâm Bảo Ngọc	16/7/1995	Nữ	Đồng Tháp	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	IELTS 5.0	B		
BỘ MÔN Y HỌC GIA ĐÌNH										
32	Nguyễn Văn Minh	02/9/1995	Nam	Hải Phòng	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
33	Vũ Yến Nhi	30/4/1995	Nữ	Hà Nội	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	TOEIC 540	A		
34	Nguyễn Thúy Vy	08/6/1995	Nữ	An Giang	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
35	Phạm Hữu Lý	29/01/1995	Nam	An Giang	Giảng viên	Bác sĩ đa khoa	B 2 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		Giảng viên Y học biển
BỘ MÔN Y HỌC CỔ TRUYỀN										
36	Nhan Bảo Duy	14/4/1995	Nam	Cần Thơ	Giảng viên	Bác sĩ YHCT	TOEIC 500	Ứng dụng CNTT cơ bản		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê quán	CDNN dự tuyển	Trình độ			Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
37	Lê Thị Hương Giang	21/12/1990	Nữ	Thanh Hóa	Giảng viên	Cử nhân YHCT	HSK cấp 5 Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản		CC định hướng Bác sĩ CK YHCT
38	Phan Thị Bích Hằng	10/03/1995	Nữ	Kinh	Giảng viên	Bác sĩ YHCT	B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
39	Nguyễn Hoài Linh	22/02/1989	Nữ	Vĩnh Phúc	Giảng viên	Bác sĩ YHCT	C Anh văn	B		Bs Nội trú YHCT; định hướng Nội khoa
40	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	24/02/1994	Nữ	An Giang	Giảng viên	Bác sĩ YHCT	B Anh văn	B		A2 TOCFL (Trung văn)
41	Nguyễn Tuệ Nguyên Tâm	16/8/1991	Nam	Thanh Hóa	Giảng viên	Bác sĩ YHCT	C Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
42	Nguyễn Thị Hoài Trang	10/01/1995	Nữ	Hà Tĩnh	Giảng viên	Bác sĩ YHCT	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
43	Nguyễn Lê Văn	22/07/1995	Nam	An Giang	Giảng viên	Bác sĩ YHCT	B 1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG										
BỘ MÔN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG										
44	Nguyễn Lê Ngọc Giàu	01/02/1993	Nữ	Bình Trị Thiên	Giảng viên	Bác sĩ YHDP	B1 Anh văn	B		
45	Bùi Kiều My	28/7/1995	Nữ	Cà Mau	Giảng viên	Bác sĩ YHDP	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
46	Huỳnh Bửu Huyền	10/11/1995	Nữ	Sóc Trăng	Giảng viên	Bác sĩ YHDP	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc Hoa	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê quán	CDNN dự tuyển	Trình độ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
47	Nguyễn Thị Bích Ngân	07/5/1991	Nữ	Hậu Giang	Giảng viên	Cử nhân YTCC	B1 Anh văn	B		Ths YTCC
48	Lê Thị Bích Tuyền	10/01/1993	Nữ	An Giang	Giảng viên	Bác sĩ YHDP	B Anh văn	A		
BỘ MÔN TỔ CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ										
49	Nguyễn Thị Kim Hiền	15/3/1995	Nữ	Kiên Giang	Giảng viên	Bác sĩ YHDP	TOEIC 565	Ứng dụng CNTT cơ bản		
50	Nguyễn Thị Khánh Ly	25/7/1995	Nữ	Quảng Trị	Giảng viên	Bác sĩ YHDP	B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
51	Nguyễn Thị Thanh Thảo	14/02/1995	Nữ	Đồng Tháp	Giảng viên	Bác sĩ YHDP	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
52	Nguyễn Phước Tiến	07/02/1995	Nam	Trà Vinh	Giảng viên	Bác sĩ YHDP	B2 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT Y HỌC										
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA HỆ NGOẠI										
53	Mai Nguyễn Thanh Trúc	26/9/1997	Nữ	Tiền Giang	Giảng viên	Cử nhân Điều dưỡng	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN										
BỘ MÔN TIN HỌC										
54	Cao Tấn Phát	10/08/1984	Nam	Cần Thơ	Giảng viên	Kỹ sư Tin học	C Anh văn	Đại học		IELTS 4.5

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê quán	CDNN dự tuyển	Trình độ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
55	Lưu Nguyễn Anh Thư	05/5/1987	Nữ	Vĩnh Long	Giảng viên	Kỹ sư Tin học	B1 Anh văn	Đại học		Ths Hệ thống thông tin
PHỤC VỤ GIẢNG DẠY										
KHOA Y										
BỘ MÔN GIAIR PHẪU BỆNH - PHÁP Y										
56	Nguyễn Phúc Duy	25/9/1993	Nam	Long An	Kỹ thuật y hạng IV	Cử nhân Xét nghiệm	B Anh văn	B		
BỘ MÔN MÔ PHÔI										
57	Lê Thị Huỳnh Mi	27/0/1994	Nữ	An Giang	Kỹ thuật y hạng IV	Cử nhân Xét nghiệm	B Anh văn	A		
58	Lê Văn Phong	03/6/1987	Nam	Cần Thơ	Kỹ thuật y hạng IV	TC KTV Xét nghiệm đa khoa	B Anh văn	A		
59	Lê Nguyễn Châu Tuấn	20/9/1997	Nam	Hậu Giang	Kỹ thuật y hạng IV	Cử nhân Xét nghiệm	B2 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
BỘ MÔN Y HỌC CỔ TRUYỀN										
60	Dương Thị Bích Trâm	23/07/1996	Nữ	Cần Thơ	Y sĩ hạng IV	Trung cấp Y sĩ YHCT	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		TOEIC 405
KHOA RĂNG HÀM MẶT										
LIÊN BỘ MÔN CHỮA RĂNG - NỘI NHA - TIA X										
61	Nguyễn Lệ Uyên	12/8/1987	Nữ	Vĩnh Long	Điều dưỡng hạng IV	Trung cấp Điều dưỡng Nha khoa	B Anh văn	A		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê quán	CDNN dự tuyển	Trình độ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
KHOA DƯỢC										
BỘ MÔN HÓA DƯỢC										
62	Bùi Thị Ngọc Hân	27/8/1991	Nữ	Tiền Giang	Dược hạng IV	Trung cấp Dược	A Anh văn	A		
LIÊN BỘ MÔN CÔNG NGHIỆP DƯỢC - QUẢN LÝ DƯỢC - BẢO CHẾ										
63	Nguyễn Thị Bích	10/02/1990	Nữ	Bạc Liêu	Dược hạng IV	Trung cấp Dược	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
64	Nguyễn Hữu Nhân	19/11/1994	Nam	Đồng Tháp	Dược hạng IV	Trung cấp Dược	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
65	Nguyễn Ngọc Trúc Phương	14/10/2019	Nữ	Cần Thơ	Dược hạng IV	Trung cấp Dược	B Anh văn	A		
LIÊN BỘ MÔN DƯỢC LIỆU - DƯỢC CỔ TRUYỀN - THỰC VẬT DƯỢC										
66	Ngô Thị Kim Hương	08/6/1985	Nữ	Hậu Giang	Dược hạng IV	Trung cấp Dược	A Anh văn	A		
LIÊN BỘ MÔN HÓA PHÂN TÍCH - KIỂM NGHIỆM - ĐỘC CHẤT										
67	Đỗ Trung Hiền	03/2/1994	Nam	Cần Thơ	Dược hạng IV	Trung cấp Dược	B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT Y HỌC										
BỘ MÔN XÉT NGHIỆM										
68	Nguyễn Kim Cương	12/3/1992	Nữ	Bạc Liêu	Kỹ thuật y hạng IV	TC Xét nghiệm	B Anh văn	A		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê quán	CDNN dự tuyển	Trình độ			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN										
BỘ MÔN HÓA										
69	Đỗ Thị Cẩm Hồng	04/5/1970	Nữ	Cần Thơ	Kỹ thuật viên	Trung cấp Bảo quản kiểm nghiệm lương thực	A Anh văn	A		
70	Nguyễn Xuân Vinh	26/01/1993	Nam	Cần Thơ	Dược hạng IV	Trung cấp Dược	B Anh văn	A		
BỘ MÔN SINH HỌC DI TRUYỀN										
71	Trịnh Minh Thiết	27/9/1989	Nam	Thái Bình	Kỹ thuật viên	CD Công nghệ thực phẩm	B Anh văn	A		
BỘ MÔN VẬT LÝ - LÝ SINH										
72	Đinh Ngọc Trường	07/02/1990	Nam	Hòa Bình	Kỹ thuật viên	Cử nhân Sư phạm Vật lý công nghệ	B Anh văn	A		